TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định số: 35/2024/HS-GĐT
Ngày 11 tháng 4 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh gồm có: 08/09 thành viên Ủy ban Thẩm phán tham gia xét xử, do ông Bùi Đức Xuân - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tọa phiên tòa theo sự ủy nhiệm của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tào Văn Hiển - Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo:

1. Đoàn Minh L, sinh ngày 25/6/2001; giới tính: nam; nơi sinh: tỉnh TB; nơi cư trú: 116/3 ấp TH, xã TH, huyện TP, tỉnh TB; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1980 và bà Đoàn Thị H, sinh năm 1981. Bị cáo chưa có vợ, là con một trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không.

2. Phan Duy K, sinh năm 2000; nơi cư trú: 101/3 ấp THB, xã TH, huyện TP, tỉnh TB; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: lớp 4/12; con ông Phan Văn C, sinh năm 1971 và bà Phan Thị M, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ; có 01 chị ruột sinh năm 1999 và 01 em ruột sinh năm 2006. Tiền án: không; tiền sự: Ngày 12/11/2019, bị Đồn Biên phòng CC (huyện TP, tỉnh TB) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, số tiền 750.000 đồng (chưa chấp hành).

NHẬN THẤY:

Theo nội dung bản án sơ thẩm và hồ sơ vụ án thể hiện: Tối ngày 27/3/2021, Đoàn Minh L cùng nhóm bạn uống rượu, bia tại quán NK ở xã TH, huyện TP, tỉnh TB gồm: Đoàn Minh L, Trịnh Văn L, Lý Văn H2, Đoàn Văn D2, Chế Văn N, Lý Nhựt H1, Phan Văn Đ, Đặng Văn Đ1, Cao Trọng N1 (sinh 12/8/2005, chưa đủ 16 tuổi). Trong lúc uống rượu bia thì Đoàn Minh L rủ cả nhóm vào quán Karaoke CT tại xã GT thuê phòng để sử dụng ma túy. Cả nhóm đồng ý, nhưng trong nhóm không có ai đem theo tiền, L nói L ứng trước tiền mua ma túy cho cả nhóm sử dụng trước, sau đó sẽ cộng với tiền Karaoke rồi chia đều ra cho cả nhóm gom tiền lại trả cho L. Cả nhóm thống nhất sẽ mua ma túy với số tiền 9.000.000 đồng gồm: ma túy loại MDMA (thường gọi là kẹo, thuốc lắc) và Ketamine (thường gọi là Khây).

L gọi điện cho đối tượng tên Q (không rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy (loại Ketamine) và 01 gói ma túy (loại MDMA) với giá 9.000.000 đồng. Sau đó, L điện thoại cho Nguyễn Kiếm A là quản lý của quán Karaoke CT để đặt phòng và được bố trí phòng Vip 006. L thông báo cho cả nhóm biết phòng Karaoke. Cả nhóm đến quán Karaoke CT bằng nhiều xe mô tô. Khi đến trước quán CT, L gặp một người nam (không rõ lai lịch, có đeo khẩu trang) giao ma túy, việc giao ma túy có Điềm, D2 và H2 nhìn thấy. L nhận 03 gói ma túy (gồm 02 gói Ketamine dạng tinh thể màu trắng và 01 gói MDMA dạng viên nén màu đỏ) và trả tiền mua 9.000.000 đồng, sau đó L đem ma túy vào phòng Karaoke đặt trên bàn để cả nhóm cùng sử dụng. Khi đó, nhân viên của quán đem đĩa sứ để đựng thức ăn, Đoàn Minh L yêu cầu tiếp viên của quán tên Nguyễn Thị Tú T vào phòng cà nhuyễn 01 gói Ketamine để và đĩa cho cả nhóm cùng sử dụng, số ma túy Đoàn Minh L mua đem vào phòng thì tất cả nhóm bạn của L đều nhìn thấy và tự lấy sử dụng theo nhu cầu cá nhân, không có người quản lý, phân phối.

Ngoài 09 người ban đầu tại quán NK cùng thống nhất việc hùn tiền mua ma túy, thì Chế Văn N điện thoại rủ Tô Thanh Đ2 đến quán CT để sử dụng ma túy, Đoàn Minh L điện thoại rủ Trần Thị Ngọc C1 (sinh ngày 17/3/2005) đến quán CT để hát karaoke và sử dụng ma túy, thì C1 đồng ý. Do C1 đang đi chơi cùng Phan Duy K nên cả hai cùng đến. Đến 23 giờ 50 phút khi Đoàn Minh L cùng cả nhóm đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang cùng số ma túy còn lại chưa sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 28/2021/GĐMT ngày 30/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TB kết luận:

- Dạng nhiều viên nén màu đỏ đã bị vỡ thành nhiều mảnh đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi giám định là ma túy; loại: MDMA; khối lượng 2,1262 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu B gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine; khối lượng 1,7952 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 03/10/2022, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TB, tuyên bố:

Các bị cáo Đoàn Minh L, Trịnh Văn L, Lý Văn H2, Đoàn Văn D2, Chế Văn N, Lý Nhựt H1, Phan Văn Đ, Đặng Văn Đ1 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Tuyên bố Chế Văn N và Phan Duy K phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đoàn Minh L 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trịnh Văn L 01 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn H2 01 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D2 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chế Văn N 01 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", 07 năm tù về "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Chế Văn N phải chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Điều 17, 38, điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lý Nhựt H1 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Văn Đ 01 năm tù.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17, 38, điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Văn Đ1 01 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; Điều 17, 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Phan Duy K 07 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Bản án hình sự sơ thẩm nêu trên không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 235/QĐ-VC3-V1 ngày 26/9/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 03/10/2022 của

Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TB; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại đối với Đoàn Minh L, Phan Duy K với nội dung:

"*Bản án hình sự sơ thẩm tuyên Đoàn Minh L cùng các đồng phạm phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249; đồng thời tuyên bố Chế Văn N phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật...*

Đoàn Minh L còn nhờ nhân viên phục vụ là Nguyễn Thị Tú T cà nhuyễn số ma túy để cả nhóm cùng sử dụng. Ngoài ra Đoàn Minh L còn gọi điện thoại rủ Trần Thị Ngọc C1 đến cùng với Phan Duy K để tham gia sử dụng ma túy. Hành vi rủ và cung cấp ma túy, đồng thời yêu cầu Nguyễn Thị Tú T cà nhuyễn ma túy cho người khác sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chỉ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử Đoàn Minh L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là bỏ lọt tội phạm.

...Hành vi của Nguyễn Thị Tú T có dấu hiệu của tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", cấp sơ thẩm không xử lý là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

...Đối với Phan Duy K trong lúc đi chơi cùng Trần Thị Ngọc C1 thì C1 được Đoàn Minh L rủ sử dụng ma túy, sau đó C1 rủ K được Chế Văn N đưa ma túy để sử dụng, K bẻ đôi viên ma túy do N đưa và cùng C1 sử dụng. Ma túy mà K và C1 sử dụng không phải của K, địa điểm và công cụ là do Đoàn Minh L chuẩn bị từ trước. K chỉ là người được rủ đến để sử dụng, nên hành vi của Phan Duy K chưa đủ yêu tố cấu thành tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xử phạt K về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS là có dấu hiệu oan sai.".

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

[1] *Về tội danh của 08 bị cáo Đoàn Minh L, Trịnh Văn L, Lý Văn H2, Đoàn Văn D2, Chế Văn N, Lý Nhựt H1, Phan Văn Đ, Đặng Văn Đ1*:

[1.1] Tối ngày 27/3/2021, Đoàn Minh L cùng Trịnh Văn L, Lý Văn H2, Đoàn Văn D2, Chế Văn N, Lý Nhựt H1, Phan Văn Đ, Đặng Văn Đ1, Cao Trọng Nguyễn (đều là những người nghiện hút chất ma túy trái phép) cùng nhau uống rượu, bia tại quán NK (thuộc xã TH, huyện TP, tỉnh TB). Trong khi uống rượu, bia thì Đoàn Minh L rủ cả nhóm đến quán Karaoke CT (ở xã GT, huyện TP) để

thuê phòng cùng nhau sử dụng ma túy; cả nhóm đồng ý và thỏa thuận: Đoàn Minh L ứng tiền trước để mua chất ma túy, sau khi cộng với tiền Karaoke sẽ chia đều cho mọi người để trả lại cho L. Sau khi L gọi điện thoại cho một người không xác định được lai lịch và mua được 03 gói ma túy trị giá 9.000.000 đồng, L đem vào phòng Karaoke nhờ T là nhân viên phòng Karaoke cà (nghiền) nhuyễn gói ma túy loại Ketamine để cả nhóm cùng sử dụng.

[1.2] Bị cáo Đoàn Minh L cùng các bị cáo Trịnh Văn L, Lý Văn H2, Đoàn Văn D2, Chế Văn N, Lý Nhựt H1, Phan Văn Đ, Đặng Văn Đ1 đã có hành vi cùng nhau bàn bạc, thỏa thuận thống nhất ý chí để bị cáo Đoàn Minh L ứng tiền ra trước để mua chất ma túy để đem về quán Karaoke là địa điểm các bị cáo đã thống nhất lựa chọn để thuê phòng, cùng nhau đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể; sau khi cộng tiền mua chất ma túy với tiền Karaoke sẽ chia đều cho mọi người để trả lại cho L. Tại phòng Karaoke, Đoàn Minh L đã điện thoại rủ Trần Thị Ngọc C1 tới quán Karaoke để sử dụng ma túy và nói C1 phụ tiền phòng, C1 đã rủ K cùng đi; Chế Văn N điện thoại rủ Tô Thanh Đ2 tới để cùng hút chất ma túy.

[1.3] Về ý thức chủ quan của các bị cáo: mục đích các bị cáo thống nhất ý chí cùng mua chất ma túy, cùng sau khi cộng tiền mua chất ma túy với tiền Karaoke sẽ chia đều cho mọi người để trả lại cho L, cùng nhau tới địa điểm quán Karaoke CT để thuê phòng, cùng nhau sử dụng để đưa chất ma túy trái phép vào cơ thể nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện hút. Thực tế, khi các bị cáo đang sử dụng thì bị Công an bắt quả tang, số ma túy còn lại trong phòng chỉ có khối lượng 2,1262 gam loại MDMA và 1,7952 gam Ketamine. Các bị cáo cũng thừa nhận số ma túy bị bắt quả tang này chưa sử dụng hết thì bị Công an bắt giữ.

[1.4] Xét thấy hành vi của 08 bị cáo Đoàn Minh L, Trịnh Văn L, Lý Văn H2, Đoàn Văn D2, Chế Văn N, Lý Nhựt H1, Phan Văn Đ, Đặng Văn Đ1 đã cấu thành và phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điều 249 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử cũng như Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đã nhận định.

[2] *Về hành vi của bị cáo Phan Duy K*:

Đối với bị cáo Phan Duy K mặc dù không thỏa thuận, bàn bạc với bị cáo Đoàn Minh L cùng các bị cáo khác về việc cùng nhau để bị cáo L ứng tiền ra trước, lựa chọn địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy cũng như cộng tiền phòng Karaoke và tiền L ứng trước để chia đều. Tuy nhiên, trong khi đi chơi cùng với bạn gái là Trần Thị Ngọc C1 (sinh 17/3/2005, mới 16 tuổi 10 ngày), Khi L điện thoại rủ C1 và K được C1 rủ tới phòng Karaoke, K đã chở C1 đi. Tại cơ quan điều tra, K khai nhận biết rõ trước khi tới phòng Karaoke sẽ sử dụng chất

ma túy, vì K biết trước đây L thường sử dụng ma túy hình thức "Bay, lắc" nhiều lần. …Trên đường tới quán Karaoke, khi C1 trao đổi thì K bỏ ra 400.000 đồng, C1 bỏ ra 100.000 đồng để sau đó cùng nhau phụ trả tiền phòng với L. Khi C1 và K vào phòng Karaoke ngồi thì N lấy 01 viên ma túy đưa cho K kêu K sử dụng, nói "chơi đi", K đã bẻ đôi viên ma túy và đưa cho C1 nửa viên để C1 sử dụng, K sử dụng nửa viên. Hành vi của Phan Duy K biết rõ tới quán Karaoke để sử dụng ma túy, bỏ tiền ra hùn cùng với C1 để trả tiền phòng, K bẻ đôi viên ma túy đưa cho C1 sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo Điều 255 Bộ luật Hình sự, không oan sai như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã nêu.

Mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng tội danh của Phan Duy K và Chế Văn N, tuy nhiên do hành vi của các bị cáo còn lại cũng phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* mà không phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, nên cần hủy luôn phần trách nhiệm hình sự của Phan Duy K và Chế Văn N để xét xử lại để đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của mỗi người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong cùng vụ án để có mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[3] *Về hành vi của Nguyễn Thị Tú T*:

Nguyễn Thị Tú T là nhân viên phục vụ quán Karaoke, trước đây đã từng sử dụng trái phép chất ma túy. Khi vào trong phòng, T đã thấy trên bàn có bộ dụng cụ như đĩa sứ và thẻ nhựa để cà chất ma túy, 01 tờ tiền đã cuốn lại để hút và trong đĩa còn ít ma túy chưa sử dụng hết; khi được Đoàn Minh L nhờ, T biết rõ và dùng giấy đốt lửa hơ dưới đĩa (BL 620), bỏ gói ma túy vào trong đĩa sứ, dùng thẻ nhựa cà nhuyễn để cho những người trong phòng cùng sử dụng. Hành vi của Nguyễn Thị Tú T là đồng phạm giúp sức cho Đoàn Minh L về tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TB.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388, Điều 391, Điều 396 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 235/QĐ-VC3-V1 ngày 26/9/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 03/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TB.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh TB;
- Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh TB;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh TB;
- Công an huyện TP, tỉnh TB;
- Chi cục THADS huyện TP, tỉnh TB;
- UBND xã TH, huyện TP, tỉnh TB;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: PLTHS, HS, THS (TVH).

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Đức Xuân